

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-PT  
Ngày: 26 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*Các Thẩm phán:*

Ông Lâm Văn Năm

Ông Lê Nguyên Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Tr B H, H V T do có kháng cáo của các bị cáo Tr B H, H V T, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh Vĩnh Long.

**- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: Tr B H, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: ấp Qu Đ, xã Tr Ch, huyện V L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr M Ú (chết) và bà Ph Th H; có vợ Đ Th Tr và 02 người con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: H V T, sinh năm: 1994. Tên gọi khác: T.

Nơi cư trú: số 369/19, đường Ph V Tr, Phường 11, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: nhà không số, tổ 54, khu phố 3, phường A Ph Đ, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông H V M và bà Ng Th K Th; anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo H V T:* ông Nguyễn Văn Điều, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Lương Tâm thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cần Thơ.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đ Th Tr, Ph Th H không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tr B H bắt đầu mua bán số đề từ ngày 04/3/2021, việc xác định thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của các tỉnh miền nam và các tỉnh miền bắc. Bị cáo H quy định tỷ lệ ăn thua đối với số xiu chủ là mua 1.000đ, khi trúng thưởng được nhận 600.000đ.

Ngày 05/3/2021, bị cáo H V T đến gặp bị cáo H và mua số đề của bị cáo H, bị cáo T ghi các số đề vào giấy và đưa cho bị cáo H, trên giấy bị cáo T ghi các số: 216 xiu chủ 100; 469 xiu chủ 50, 249 xiu chủ 800; 563 xiu chủ 50; 189 xiu chủ 300; 768 xiu chủ 800; 005 xiu chủ 50; 382 xiu chủ 50; 649 xiu chủ 200; 921 xiu chủ 800. Bị cáo Tiến mua tất cả các con số này của 2 đài Trà Vinh và Vĩnh Long. Tổng số tiền bị cáo T mua đề là 6.400.000 đồng, nhưng bị cáo T giao cho bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, bị cáo H lấy phoi đề ra đối chiếu với kết quả xổ số thì thấy không số nào trúng. Sau đó, bị cáo T đến gặp bị cáo H nói trong phoi đề có số trúng; bị cáo T mượn Ipad của Đ Th Tr là vợ của bị cáo H và bị cáo H đưa phoi đề cho bị cáo T dò. Sau đó, bị cáo T nói có số 921 trong phoi đề trúng với 03 con số cuối của giải đặc biệt đài Vĩnh Long. Bị cáo H xem lại và thừa nhận bị cáo T trúng với số tiền 480.000.000 đồng, do không đủ tiền, nên bị cáo H đưa trước cho bị cáo T số tiền 75.000.000 đồng. Đến ngày 06/3/2021, khi bị cáo T đến nhà bị cáo H lấy số tiền còn lại, nhưng bị cáo H không có tiền để đưa nên xảy ra cự cãi, mẹ bị cáo H đã trình báo với Công an xã Tr Ch.

Qua quá trình điều tra đã xác định được vào ngày 04/3/2021, bị cáo H có bán số đề cho bị cáo T với số tiền 3.450.000 đồng; bị cáo T trúng số đề được số tiền là 1.125.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo H và bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo T khai nhận khi đi mua số đề có đi cùng một người phụ nữ tên Hg và mua số đề dùm cho hai người thanh niên tên T và L không rõ họ tên và nơi cư trú. Cơ quan điều tra Công an huyện V L tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với Đ Th Tr có biết bị cáo H bán số đề nhưng đã ngăn cản và không giúp sức cho bị cáo H nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phoi đề có chữ ký của Tr B H và H V T.
- 01 giấy căn cước công dân mang tên H V T.
- Số tiền 75.000.000 đồng do H V T nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tr B H, H V T (Tính) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tr B H 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H V T (Tính) 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 3 năm 2022 bị cáo Tr B H có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, bị cáo H V T có đơn kháng cáo với nội dung: yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 với nội dung: kháng nghị một phần bản số 12/2022/HS-ST ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện V L về phần hình phạt đối với bị cáo Tr B H, H V T và phần xử lý vật chứng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm nêu trên xác định lại đúng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc vào ngày 05/3/2021, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tăng hình phạt tù đối với hai bị cáo Tr B H, H V T buộc các bị cáo H, T nộp lại số tiền tham gia đánh bạc để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:* sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, xác định lại số tiền đánh bạc của các bị cáo là 486.400.000 đồng; phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr B H, H V T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr B H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H V T (T) mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày:* thống nhất xác định lại số tiền đánh bạc của các bị cáo, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ vì đại diện viện kiểm sát đề nghị, trong hoàn cảnh giãn cách xã hội bị cáo Tiến không có tiền, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo; cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: bị cáo Tr B H bán số đề cho bị cáo H V T 02 lần, cụ thể:

Ngày 04/3/2021, bị cáo H có bán số đề cho bị cáo T với số tiền 3.450.000 đồng; bị cáo T trúng số đề được số tiền là 1.125.000 đồng.

Ngày 05/3/2021, bị cáo H bán số đề cho bị cáo T nhiều con số dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài Vĩnh Long và Trà Vinh với số tiền 6.400.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng bị cáo T trả 5.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số bị cáo T báo có số 921 trong phôi đề trúng với 03 con số cuối của giải đặc biệt đài Vĩnh Long. Số tiền trúng thưởng là 480.000.000 đồng, do không đủ tiền, nên bị cáo H đưa trước cho bị cáo T số tiền 75.000.000 đồng. Đến ngày 06/3/2021, khi bị cáo T đến nhà bị cáo H lấy số tiền còn lại, nhưng bị cáo H không có tiền giao nên xảy ra cự cãi, mẹ bị cáo H đã trình báo với Công an xã Tr Ch.

Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ:

[3.1] Đối với số tiền dùng để đánh bạc, cấp sơ thẩm xác định là 80.000.000 đồng là không đúng quy định. Bởi lẽ, ngày 05/3/2021 bị cáo T mua số đề của bị cáo H là 6.400.000 đồng, đây là số tiền trên phôi bị cáo dùng để đánh bạc, sau đó trúng thưởng 480.000.000 đồng, số tiền trúng thưởng này là số tiền đánh bạc mà người bán phải trả cho người mua nên nó được xem là số tiền đánh bạc, như vậy đối với ngày 05/3/2021 số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 486.400.000 đồng. Đối với ngày 04/3/2021 các bị cáo có đánh bạc, nhưng số tiền chưa đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự số tiền này. Như vậy trong vụ án này bị cáo H và bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 486.400.000 đồng. Tuy nhiên cáo trạng số 53/CT-VKSHVL ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V L truy tố 02 bị cáo về tội “Đánh bạc” với số tiền 485.000.000 đồng, nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định số tiền dùng để đánh bạc của 02 bị cáo là 486.400.000 đồng là chính xác nhưng để làm căn cứ xác định trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với 02 bị cáo là bất lợi cho các bị cáo nên không chấp nhận số tiền 486.400.000 đồng, nên hai bị cáo chỉ chịu trách nhiệm hình sự trên số tiền 485.000.000 đồng.

[3.2] Đối với việc xác định số tiền đánh bạc để sung quỹ nhà nước: như đã nhận định trên do cấp sơ thẩm xác định sai số tiền dùng để đánh bạc nên từ đó quyết định buộc các bị cáo phải nộp số tiền sung quỹ nhà nước không đúng căn cứ xác định lại. Số tiền dùng đánh bạc đã xác định 486.400.000 đồng, bị cáo Tiến đã nộp 75.000.000 đồng, còn lại 405.000.000 đồng bị cáo H phải nộp để sung quỹ nhà nước. Bị cáo H đã nộp 10.000.000 đồng. Ngoài ra, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ngày 04/3/2021 tuy không đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự, nhưng cần thiết phải buộc các bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước. Bị cáo H phải nộp 3.450.000 đồng, bị cáo T phải nộp 1.125.000 đồng, bị cáo T đã nộp xong. Tổng cộng bị cáo H phải nộp 408.450.000 đồng, đã nộp 10.000.000 đồng, nên còn phải nộp tiếp 398.450.000 đồng. Tổng cộng bị cáo T phải nộp 76.125.000 đồng, bị cáo T đã nộp đủ.

[4] Đối với hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T khi bị cáo T nộp lại số tiền 75.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước là không đúng quy định, tuy nhiên, việc bị cáo T nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc và tại cấp phúc thẩm bị cáo T tiếp tục nộp hết số tiền còn lại điều này cho thấy bị cáo T thật sự ăn năn hối cải, đây cũng được xem là 02 tình tiết giảm nhẹ và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T là có căn cứ. Mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo T là quá nhẹ cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo, do đó chấp nhận kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Tr B H là người bán số đề và cũng là chủ thầu số tiền bị cáo tham gia đánh bạc lớn, bị cáo nộp số tiền phạm tội ít. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: gia đình có công cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo, do đó chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo

Đối với kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo là không căn cứ.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ..

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo Tr B H, H V T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr B H, bị cáo H V T.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sửa bản án sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Tr B H 02 (hai) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H V T (T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Tr B H nộp 408.450.000 đồng để sung quỹ nhà nước, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003870 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện V L, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo H còn phải nộp tiếp 398.450.000 đồng.

Buộc bị cáo H V T nộp 76.125.000 đồng để sung quỹ nhà nước, bị cáo Tiến đã nộp xong theo giấy nộp tiền ngày 02/7/2021 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện V L và biên lai thu tiền số 0003799 ngày 02 tháng 6 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tr B H, H V T không phải án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HVL: 02;
- VKSND + CQĐT HVL: 02;
- CQTHADS + THAHS HVL: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã Tr Ch, phường A Ph
- Đ; p 11: 06;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Huỳnh Thị Kiều Duyên**







